

Số: 343 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018
của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 25/3/2024, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1030/CAT-PC10 ngày 21/3/2024 của Công an tỉnh về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

1. Công tác quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù và Kế hoạch số 07/KH-BCA-C11 ngày 08/01/2019 của Bộ Công an về thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, Sở Tư pháp đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có liên quan tham mưu giúp Lãnh đạo Sở phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù ở địa phương; cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật; chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng, để cộng đồng xã hội và mọi người dân thấy được sự quan tâm của chính quyền và các ngành, đoàn thể các cấp đối với những người có quá khứ lầm lỗi, giúp họ có thêm động lực, để phấn đấu vượt qua những khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

2. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng ban hành VBQPPL tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 26/01/2022 về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện

thể chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, thời gian qua, Sở Tư pháp đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở phối hợp, hướng dẫn các cơ quan thuộc UBND tỉnh, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng tham gia góp ý các dự thảo và triển khai thực hiện các VBQPPL liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm nói chung và các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù nói riêng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền kịp thời bãi bỏ, hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế VBQPPL liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm nói chung và các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù nói riêng cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật. Tăng cường việc đôn đốc, theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật; kiến nghị xử lý trách nhiệm khi ban hành, tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt việc thông tin, tuyên truyền để giúp nhân dân và dư luận xã hội hiểu đúng về kết quả kiểm tra VBQPPL, tránh gây tác động xã hội tiêu cực.

Kết quả: Giai đoạn 2018-2023, Sở Tư pháp đã tiến hành tham gia, góp ý đối với nghìn dự thảo văn bản của Trung ương và của địa phương. Tiến hành thẩm định đúng tiến độ, có chất lượng đối với 427 dự thảo VBQPPL (112 dự thảo Nghị quyết, 315 dự thảo Quyết định). Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 373 VBQPPL (109 Nghị quyết, 264 Quyết định); tiến hành tự kiểm tra và lập phiếu kiểm tra đối với 264/264 Quyết định của UBND tỉnh ban hành. Thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Sở Tư pháp đã tiến hành cập nhật 373 VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (109 Nghị quyết và 264 Quyết định) lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đảm bảo cập nhật đạt 100% văn bản đã ban hành.

b) Công tác cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp

Nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và yêu cầu trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp với nhiều cơ quan đơn vị như Công an, Tòa án, Việt kiểm sát, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh có nhiều giải pháp đồng bộ khác để thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp nói chung và cấp phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 giao cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (ở cấp tỉnh là Sở Tư pháp), có trách nhiệm cập nhật thông tin về án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu thì cấp phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích, nếu có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự. Theo đó, những trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp có án tích và đủ thời gian xóa án tích nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Kết quả: Hướng dẫn cho người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu xóa án tích đến Sở Tư pháp để được cấp phiếu lý lịch tư pháp ngày càng tăng, cụ thể: Năm

2018: 05 trường hợp; năm 2019: 12 trường hợp; năm 2020: 36 trường hợp; năm 2021: 04 trường hợp; năm 2022: 73 trường hợp; năm 2023: 119 trường hợp.

Tuy nhiên, thực tế vẫn tồn tại là hầu hết thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với cá nhân có tiền án thường bị trễ hẹn do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 và các văn bản quy định chi tiết chưa quy định trình tự, thủ tục, thời gian và cơ chế phối hợp xóa án tích đối với các trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp có án tích và đã đủ thời gian đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thứ hai, công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời, đầy đủ; nhiều thông tin chưa được cung cấp hoặc cung cấp còn thiếu đã ảnh hưởng đến yêu cầu quản lý, khai thác, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Thứ ba, cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý lý lịch tư pháp mới chỉ dừng lại ở việc nhập và tra cứu thông tin lý lịch tư pháp, chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp trong việc cung cấp thông tin thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp.

Thứ tư, công tác phối hợp xác minh tình trạng án tích của người có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp còn chậm nhất là đối với nhưng trường hợp người xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã bị kết án trước năm 2010, Sở Tư pháp đã ban hành các công văn gửi đến các cơ quan liên quan để xác minh thông tin lý lịch tư pháp nhưng không nhận được văn bản trả lời dẫn đến tình trạng chậm trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Thứ năm, Kết quả sau khi tra cứu, xác minh trong một số trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đã bị cơ quan công an bắt và “lập căn cước can phạm” nhưng không có thông tin về bản án do cơ quan Tòa án xét xử do đó rất khó khăn trong công tác xác minh đối với người xin cấp Phiếu dẫn đến tình trạng cấp Phiếu Lý lịch tư pháp bị chậm so với quy định.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp theo hướng bổ sung quy định thời hạn sử dụng của Phiếu Lý lịch tư pháp; trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, thời gian và cơ chế phối hợp trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích để phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

b) Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh trong công tác phối hợp xác minh thông tin án tích để tạo điều kiện cho người đã từng bị kết án tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

4. Phương hướng, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong

án phạt tù và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm nói chung và các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; công tác cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù của Sở Tư pháp.

Trân trọng gửi Công an tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Hải Hoàn